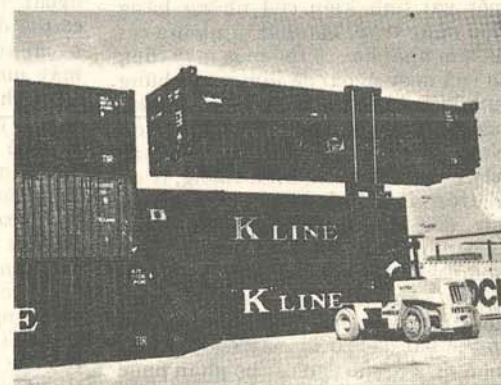


Tháng tư năm 1988, nghị quyết 10 của Bộ chính trị được ban hành, kết thúc ba thập kỷ tập thể hóa nông nghiệp, mở đường cho một thời kỳ mới, mỗi hộ nông dân là một đơn vị kinh tế tự chủ trong nông thôn. Nhưng tự chủ theo hướng nào? Chắc không phải để người nông dân loay hoay trên mảnh đất nửa tự cấp trong cái lồng bao cấp mà là để đi vào quỹ đạo của kinh tế hàng hóa. Các trang trại công khai mọc lên như nấm mùa xuân không phải lén lút như thời kỳ khoán sản phẩm, phong trào rộng khắp như một làn gió mới thổi đến từ Nam chí Bắc, ở đồng bằng cũng như trung du miền núi, nơi có bình quân ruộng đất cao và cả nơi có bình quân ruộng đất thấp ở vùng đất cũ cũng như ở vùng đất mới khám phá. Đặc trưng cơ bản của các trang trại là sản xuất hàng hóa, người chủ trang trại bán ra toàn bộ sản phẩm do anh ta làm ra khác với người tiểu nông tiêu dùng đại bộ phận sản phẩm do anh ta sản xuất và mua bán cang ít cang tốt. Nhưng có điều đáng tiếc là đã 8 năm rồi từ khi có Nghị quyết 10, Đảng và Nhà nước chưa có chủ trương chính thức về kinh tế trang trại, các trang trại sinh ra nhưng chưa có giấy khai sinh, phong trào có tính tự phát, mà đã tự phát thì khó tránh khỏi lệch lạc, sai lầm, không đáng có. Nhiều vấn đề thuộc về chủ trương đường lối cũng như về nhận thức, khái niệm chưa được làm sáng tỏ khiến cho nhiều trang trại ngỡ ngàng phải đi đường vòng, cuối cùng rồi cũng đi đến thành công nhưng phải trả giá. Sau đây, chúng tôi muốn nêu lên một số ý kiến ban đầu về khái niệm, về đường lối và chủ trương chính sách mong được trao đổi với bạn đọc xa gần.

Trước tiên, định nghĩa thế nào là trang trại chưa phải đã có một nhận thức thống nhất. Có người cho rằng phải có nhiều đất đai hoặc thuê mướn nhiều lao động hoặc thu nhập đến một mức nào đó mới gọi là trang trại; lại không ít người sắp ngang hàng tiểu chủ cơ bản (là sản xuất hàng hóa thể hiện bằng chỉ tiêu tỷ suất nông sản hàng hóa hoặc là tổng thu nhập hàng năm...) với các chỉ tiêu gián tiếp như diện tích đất đai, số lao động làm thuê, chuyên môn hóa tập trung hóa sản xuất hàng hóa và dịch vụ... Nếu hiểu theo cách này thì địa phương X sẽ có từng này trang trại, nhưng hiểu theo cách khác thì số trang trại sẽ tăng hoặc giảm không ít. Như Ban kinh tế của Tỉnh Ủy Yên Bái đã coi diện tích đất đai là tiêu chí hàng đầu (phải có 2 hecta trở lên mới được xếp vào loại trang trại) nên vùng trung tâm của huyện Yên Bình chỉ có 301 trang trại, song nếu sản xuất hàng hóa là tiêu chí cơ bản thì số

CHUYỂN SANG KINH TẾ HÀNG HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN

TRẦN ĐỨC



trang trại trong vùng sẽ lên tới 1072.

Sự phân loại các trang trại sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn nào?

Các nước và các lãnh thổ châu Á có bình quân đất thấp nhất thế giới và mật độ dân số nên bình quân quy mô của mỗi trang trại chỉ vào khoảng 1 - 4 ha, (Sri Lanka 0,8 ha, Hàn Quốc 1,08 ha, Ấn Độ 2 ha...) tiêu chuẩn để xếp loại trang trại là diện tích đất đai. Một số ít nước phân loại trang trại theo qui mô thu nhập hàng năm (như Mỹ trước đây quy định một cơ sở nông nghiệp được gọi là trang trại khi có thu nhập hàng năm trên 250 USD, đến nay nâng lên 1000 USD trở lên). Ở những nước nông nghiệp kém phát triển, nguồn sống chính dựa vào nông nghiệp thì đương nhiên cơ cấu thu nhập của các trang trại dựa hoàn toàn hay phần lớn vào nông nghiệp, người ta gọi đó là những "trang trại thuần nông". Theo đà phát triển của công nghiệp, số trang trại thuần nông mỗi ngày một giảm (ở Đài Loan, năm 1960, 49,3% trang trại là thuần nông, đến năm 1980 tỷ lệ đó chỉ còn 9%. Ở Nhật Bản, năm 1950, số trang trại thuần nông là 50% đến năm 1985 tỷ lệ đó giảm xuống còn 15%).

Ngược lại, loại trang trại có thu nhập chủ yếu ngoài nông nghiệp, ngoài trang trại ngày càng tăng và ở một số nước loại trang trại này nhiều hơn loại trang trại thuần nông (ở Nhật Bản, năm 1985, số trang trại có thu nhập ngoài nông nghiệp lên đến 85%, trong số đó, 66% số trang trại có thu nhập ngoài nông nghiệp lớn hơn thu nhập từ nông nghiệp. Ở Đài Loan năm 1980, số trang trại có thu nhập ngoài nông nghiệp chiếm tỷ lệ 91%).

Ở nước ta, trong những năm trước mắt, những trang trại có thu nhập chính từ nông nghiệp thường là những cơ sở nông nghiệp quy mô vừa và lớn trở lên vì thu nhập từ nông nghiệp đủ sức trang trải các nhu cầu về đời sống và tái sản xuất. Các trang trại có nguồn thu nhập từ nông nghiệp và ngoài nông nghiệp thường là các trang trại quy mô nhỏ, thu nhập từ nông nghiệp không đáp ứng được các nhu cầu nên phải đi làm thêm ngoài trang trại trên địa bàn nông thôn, có khi cả ở thành phố để tăng thêm thu nhập. Kinh nghiệm nhiều nước cho thấy các loại trang trại này thường bị lỗ nhưng vẫn không bị xóa sổ vì đã có thu nhập ngoài nông nghiệp bù đắp.

Một số người cho rằng nước ta là vùng đồng bằng nhất là ở những nơi do bình quân ruộng đất thấp nên không có điều kiện để hình thành trang trại. Thực tế cho thấy chính những nơi có bình quân ruộng đất thấp lại thúc đẩy nông thôn phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa

bằng cách nuôi trồng đặc sản, chăn nuôi lợn, bò sữa, gia cầm, sản xuất cây con giống... và một khi các ngành nghề khác ngoài nông nghiệp phát triển mạnh thì càng tạo điều kiện để thành lập các trang trại có nguồn thu nhập từ ngoài nông nghiệp lớn hơn từ nông nghiệp.

Nhìn tổng quát sự phân bố ruộng đất ở nước ta trên các vùng kinh tế có khác nhau: có vùng bình quân ruộng đất cao như miền Đông Nam Bộ, nhiều tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên; những vùng còn lại như đồng bằng sông Hồng, ven biển miền Trung... có bình quân ruộng đất thấp. Ở những vùng bình quân ruộng đất thấp, hình thức trang trại gia đình là chủ yếu; còn ở những vùng bình quân ruộng đất cao, ngoài số trang trại gia đình (lao động gia đình là chủ yếu, có thể thuê mướn thêm nhân công trong ngày mùa) còn có những trang trại chủ yếu thuê mướn nhân công hoặc máy móc để canh tác. Hiện nay chưa có số liệu thống kê đầy đủ nhưng căn cứ số liệu thô do một số địa phương cung cấp thì trong hai hình thức trang trại nêu trên, hình thức trang trại gia đình là chủ yếu còn hình thức trang trại dựa vào thuê mướn nhân công cũng phát triển ở vùng đồi núi nhưng chưa nhiều. Trong vài thập kỷ tới, những vùng đồi núi sẽ trở thành những địa bàn chính phát triển những cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, chè, mía, quế, hồi... những cây ăn trái như mận, vải, nhãn, quả có múi... những cây cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy giấy, nhà máy tơ v.v... Ở những vùng đồi núi, tích tụ tập trung đất đai được tiến hành với nhịp độ nhanh hơn và quy mô lớn hơn so với vùng đất ruộng; riêng những vùng mới khai phá (chẳng hạn Đồng Tháp Mười) tích tụ tập trung đất ruộng cũng theo hướng vùng đồi núi nhưng quy mô và nhịp độ có kém hơn.

Trang trại ít ruộng đất cũng như trang trại nhiều ruộng đất đều chú ý chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp.

Trang trại Nguyễn Văn Tho (huyện Bến Cát, tỉnh Sông Bé) trang trại Trần Viết Nhuận (ngoại thành Nam Định) chuyên môn hóa nuôi vịt, sản phẩm là trứng vịt (trứng vịt thường, trứng vịt lộn và bán cắt, vừa bán luộc tại chỗ, ấp trứng, bán các loại vịt từ vịt con đến vịt thịt, vịt giống). Trang trại Trần Hán Ba (huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận) chuyên môn hóa nuôi bò kết hợp cả dê gà, bò bán ra và sinh sản, vừa làm sức kéo và giết thịt, hàng năm trang trại còn bán hàng ngàn tấn phân bón và làm dịch vụ vận chuyển. Trang trại Bùi Văn Tài

(huyện Hưng Hóa, tỉnh Thái Bình) kinh doanh tổng hợp bằng cách nuôi heo, gà, trồng táo xen sản (tận dụng lá sản để nuôi cá) quanh vườn trồng thêm mía, xen chanh và sản dây, tất cả hướng về thị trường.

Những trang trại có nhiều ruộng đất thuộc huyện Tân Hồng (tỉnh Đồng Tháp) kết hợp trồng lúa là chính với làm dịch vụ cày máy, bơm nước, tuốt lúa. Trang trại Năm Nguyễn (huyện Bến Cát tỉnh Sông Bé) trồng 6,2 ha cao su kết hợp chế biến mù.

Theo nghiên cứu của Todaro về tình hình trang trại ở các nước đang phát triển (1977) các trang trại thường trải qua 3 giai đoạn kinh doanh:

- Giai đoạn 1: tự cấp tự túc.
- Giai đoạn 2: kinh doanh tổng hợp dựa vào lao động thủ công.
- Giai đoạn 3: thực hiện chuyên môn hóa trên cơ sở lao động cơ khí.

Nhìn chung, tỷ lệ các trang trại chuyên môn hóa ở nước ta còn thấp (khảo sát vùng đồi núi Yên Bái có 20% trang trại trồng rừng, 5% trang trại trồng cây ăn quả, 5% trang trại chăn nuôi, 3% trang trại kinh doanh cây con giống).

Trên phạm vi cả nước có thể các trang trại của nước ta đang ở giai đoạn 2, kinh doanh tổng hợp, lấy ngắn nuôi dài dựa vào lao động thủ công. Một số địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi có thể đã chuyển sang giai đoạn 3 là giai đoạn thực hiện chuyên môn hóa, nhưng trình độ cơ khí hóa ở đây còn thấp, và vẫn kết hợp với kinh doanh tổng hợp như làm dịch vụ (cày bừa, bơm nước, tuốt lúa...) mở cửa hàng buôn hoặc làm thêm một số nghề khác.

Một khó khăn nổi lên hàng đầu của các trang trại là khan hiếm vốn. Tình trạng phổ biến là các trang trại tự mình xoay sở, lấy ngắn nuôi dài, nhiều khi có sự tương trợ của bạn bè, thân thuộc. Ngân hàng nông nghiệp cũng đã triển khai chương trình cấp tín dụng trực tiếp cho nông dân với quy mô nhỏ (1,5 triệu đồng mỗi khoản), tính đến giữa năm 1994 đã có 2,6 triệu hộ nông dân (chiếm gần 26% số hộ được vay gần 5000 tỷ đồng vốn). Các thủ tục đã được cải tiến một bước, ngoài quy định về thế chấp, đã mở rộng hình thức tín chấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người vay vốn. Cùng với việc vay vốn ngân hàng, các hộ nông dân còn được vay từ các nguồn khác, như nguồn vốn tài trợ của nhà nước qua hệ thống kho bạc cho chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc, hoặc thông qua các đoàn thể quần chúng, hoặc các tổ chức tự nguyện của nông dân theo chương trình khuyến nông, tạo việc làm, phát

triển chăn nuôi, ngành nghề. Ngân hàng còn triển khai xây dựng thí điểm quỹ tín dụng nhân dân ở 14 tỉnh.

Tuy nhiên, nguồn tín dụng cho nông dân vay hiện nay rất hạn hẹp có ít nhất 50% số hộ cần được vay vốn nhưng chưa được vay. Số vốn cho vay trung và dài hạn còn quá ít (chỉ chiếm 8,9% tổng số vốn cho vay) nhất là ở những vùng có nhiều trang trại.

Để hỗ trợ tín dụng cho các trang trại, ngoài các nguồn nêu trên, còn phải huy động nguồn nhân tài vật lực của các thành phần kinh tế khác. Đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ có nhiều điển hình về các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư để phát triển ngành nghề, tạo thêm công ăn việc làm, xây dựng kết cấu hạ tầng cho nông thôn chẳng hạn mở mang những xưởng thủ công, nhận thầu hoàn thiện và quản lý cả một mạng lưới thủy nông, bỏ vốn làm một công trình đưa điện hạ thế về nông thôn, hoặc mở một con lộ, nhận thầu khâu vận tải. Ở miền núi phần lớn đất đai là đất đồi núi, đất trống đồi trọc còn nhiều trong khi đó vốn, lao động, kỹ thuật lại thiếu thốn, con đường trang trại sẽ mở lối thoát để các vùng đồi núi đi lên. Ở nhiều huyện thuộc tỉnh Yên Bái, số cán bộ công nhân viên chức tham gia xây dựng trang trại không ít: riêng huyện Yên Bình có 60% số trại trưởng thuộc tầng lớp này (trong đó nửa tại chức và nửa đã nghỉ hưu). Nông thôn huyện Yên Bình giờ đây không chỉ có những trại thuần nông như trước mà cơ cấu gia đình đã bắt đầu có sự biến đổi: người ta gặp nhiều gương mặt mới như giáo viên, công nhân, y sĩ, y tá, bộ đội chuyển ngành, cán bộ các cấp v.v...đứng vào hàng ngũ các chủ trang trại, họ tiếp sức về vốn, lao động, kỹ thuật, trí tuệ làm cho nhiều vùng nông thôn miền núi đã khởi sắc trong mấy năm gần đây.

Chúng tôi nghĩ rằng hiện nay không chỉ có Yên Bái mà nhiều tỉnh ở trung du miền núi phía Bắc, ở Tây Nguyên, miền Đông Nam bộ, các vùng mới khai phá ở đồng bằng sông Cửu Long cũng có những mô hình trang trại đang được xây dựng. Vấn đề này đã từng nảy sinh ở Đài Loan trong quá trình hình thành nền kinh tế trang trại và chính phủ Đài Loan cũng đã cho phép tồn tại kiểu trang trại do các thành phần kinh tế tham gia theo chế độ ủy thác có lợi cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn.

Để kết thúc, chúng tôi xin nêu lên một số ý kiến chung quanh vấn đề thể chế. Mấy năm gần đây, ở nông thôn cùng lúc tồn tại nhiều thể chế: tiểu nông chiếm số đông những trang trại đã bắt đầu xuất hiện; hợp tác xã

kiểu cũ đã ngừng hoạt động hoặc đang chuyển sang hợp tác xã kiểu mới một cách khó khăn. Nhiều thể chế mới chưa được ban hành kịp thời để ủng hộ những nhân tố mới đang ngày càng mở rộng diện hoạt động. Chúng ta đang chứng kiến một sự khủng hoảng về thể chế sớm muộn cũng cần được giải quyết.

Xã hội nào khi đi vào con đường kinh tế hàng hóa đầu cần xây dựng một hệ thống thể chế bao gồm xã hội chính trị, xã hội dân sự và thị trường. Hệ thống đó cần đạt tới mục tiêu một nhà nước pháp quyền, một xã hội dân sự tự quản và một thị trường nông thôn được mở rộng. Có thể tạm thời nêu lên một số thể chế sau đây:

- Luật đất đai 1993 sẽ được bổ sung như thế nào để đẩy nhanh tích tụ tập trung đất đai ở vùng đồi núi, khuyến khích sự hình thành các trang trại, giúp tiểu nông xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện để họ từng bước đi vào con đường sản xuất hàng hóa. Chính sách đầu tư tín dụng vừa phải coi trọng tín dụng trung hạn và dài hạn nhưng vẫn không coi nhẹ tín dụng ngắn hạn.

- Cũng trên tinh thần đó, về mặt kế hoạch hóa cũng như quản lý, hệ thống chỉ tiêu và phương pháp tiến hành cần đổi mới để tiểu nông không chịu thiệt thòi mà trang trại cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển.

- Phải làm gì để thị trường nông

thôn được mở rộng? Về chính sách giá cả, về ký kết hợp đồng, về tổ chức chế biến nông sản, về hình thành các chợ nông thôn, về phát triển đường sá giao thông vận tải trong khu vực.

- Trong trường hợp hai thể chế cũ và mới vẫn song song tồn tại thì có giải pháp gì để trang trại vẫn được khuyến khích phát triển còn tiểu nông thì có điều kiện để tiến lên cấp độ trang trại. Các hợp tác xã kiểu cũ hoạt động hoặc nằm im sẽ gây trở ngại gì đối với các hợp tác xã kiểu mới và các trang trại?

- Các nông lâm trường quốc doanh sau khi giao đất, giao rừng cho các hộ công nhân và nông dân sẽ chuyển làm dịch vụ cho các trang trại mới hình thành theo những thể thức thế nào để có lợi cho phát triển kinh tế.

- Phải làm gì để nâng cao phúc lợi công cộng, mở rộng hoạt động văn hóa - xã hội trong nông thôn? Để khôi phục và phát triển xã hội dân sự theo hướng tự quản, còn phải làm gì nữa? Chẳng hạn tổ chức các hội nghề nghiệp, các hình thức tương trợ hợp tác, các lễ hội, các hình thức vui chơi giải trí, các thuần phong mỹ tục...)

